**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

###### KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**🙠  🙢**

****

**BÀI TẬP NHÓM LỊCH SỬ ĐẢNG**

***Đề tài: Tìm hiểu nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Liên hệ và trình bày văn hóa học đường của sinh viên ngành CNTT K62.***

***Nhóm thực hiện: Nhóm 8***

***Lớp : Công nghệ thông tin 6 – Khóa 62***

***Giảng viên hướng dẫn : TS.Lê Thị Hòa***

**HÀ NỘI – 2022**

**🙠  🙢**

**Bảng danh sách nhóm và đánh giá thành viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Mã sinh viên** | **Xếp loại** |
| 1 | Trần Quang Phương | 211203621 | Giỏi |
| 2 | Nguyễn Đăng Quang ( Trưởng nhóm ) | 211204147 | Giỏi |
| 3 | Nguyễn Văn Quý | 211241738 | Giỏi |
| 4 | Nguyễn Đức Tâm | 211211699 | Giỏi |
| 5 | Trần Đức Thắng | 211201739 | Giỏi |
| 6 | An Đức Thanh | 211214128 | Giỏi |
| 7 | Dương Công Thành | 211204506 | Giỏi |

**MỤC LỤC**

[**I.** **Nội dung nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.** 3](#_Toc131097709)

[**1.** **Văn hóatiên tiến.** 3](#_Toc131097710)

[**2.** **Bản sắc dân tộc.** 3](#_Toc131097711)

[**II.** **Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.** 3](#_Toc131097712)

[**III.** **Vai trò của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong phát triển đất nước.** 5](#_Toc131097713)

[**IV.** **Thực trạng sự ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực.** 8](#_Toc131097714)

[**1. Ưu điểm.** 8](#_Toc131097715)

[**2. Hạn chế.** 10](#_Toc131097716)

[**V.** **Nền văn hóa Việt Nam đa dạng nhưng thống nhất.** 11](#_Toc131097717)

[**1. Nền văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa đa dạng.** 11](#_Toc131097718)

[**a.** **Đa dạng văn hóa tộc người.** 11](#_Toc131097719)

[**b.** **Đa dạng về không gian.** 12](#_Toc131097720)

[**c.** **Đa dạng về thời gian.** 12](#_Toc131097721)

[**d.** **Đa dạng văn hóa vùng.** 12](#_Toc131097722)

[**e.** **Đa dạng văn hóa tôn giáo.** 13](#_Toc131097723)

[**f.** **Đa dạng văn hóa đô thị và nông thôn.** 13](#_Toc131097724)

[**2.** **Tuy văn hóa Việt Nam là văn hóa đa dạng nhưng vẫn có sự thống nhất trong các cộng đồng dân tộc Việt Nam.** 14](#_Toc131097725)

[**VI.** **Bảo vệ, giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.** 14](#_Toc131097726)

[**VII.** **Phân biệt phong tục tốt đẹp và hủ tục lạc hậu.** 17](#_Toc131097727)

[**1.** **Về phong tục.** 17](#_Toc131097728)

[**2.** **Về hủ tục lạc hậu.** 17](#_Toc131097729)

[**VIII.** **Liên hệ văn hóa học đường của sinh viên ngành CNTT khóa 62.** 19](#_Toc131097730)

**LỜI MỞ ĐẦU**

Qua nhiều thời kỳ, từ Hội nghị VII, VIII, IX, X cho tới các nghị quyết Trung ương tiếp theo, Đảng và nhà nước ta đều xác định: văn hóa là “nền tảng tinh thần của xã hội”, “ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của phát triển”. Hội nghị lần thứ X Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tiếp tục xác định mục tiêu cần phải đạt tới là tạo được sự phát triển đồng bộ về chất lượng văn hóa “Đảm bảo sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt, không ngừng nâng cao văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội, tạo nền sự phát triểtn đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định đảm bảo cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước”. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã tiếp tục khẳng định: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Văn hóa vốn bao giờ cũng là nền tảng quyết định của xã hội, một văn hóa cho sự phát triển mạnh mẽ, sâu sắc toàn diện nhất toàn cầu hóa và hội nhập, toàn cầu hóa như một tất yếu. Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc không chỉ là trách nhiệm của ngành văn hóa mà còn là trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân và toàn xã hội.

Đất nước đang ta đang trong thời kỳ hội nhập với nền kinh tế mở. Tuy nhiên, việc hội nhập có mặt tích cực và tiêu cực. Nếu chúng ta tiếp thu không chọn lọc, thì bên cạnh những mặt tích cực của nền văn minh hiện đại, chúng ta dễ bị tiếp thu những mặt tiêu cực. Mặt khác, chúng ta còn lo ngại bị đánh mất truyền thống dân tộc, chạy theo các nước trên thế giới, bị ảnh hưởng hoàn toàn bởi nền văn hóa của nước khác. Mỗi quốc gia đều có những truyền thống, những bản sắc riêng của mình. Bản sắc riêng của một dân tộc, giúp chúng ta nhận dạng rõ một quốc gia đó. Giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc là một việc tất yếu trong nền kinh tế mở như hiện nay.

1. **Nội dung nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.**
2. **Văn hóatiên tiến.**

Là yêu nước và tiến bộ, đậm đà tính nhân văn sâu sắc. Trong thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng, nội dung cốt lõi của văn hóa tiên tiến là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiên tiến không chỉ về nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu hiện, trong phương tiện chuyển tải nội dung.

1. **Bản sắc dân tộc.**

Bao gồm cả những giá trị văn hoá truyền thống bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua hàng ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là truyền thống yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân-gia đinh-làng xã- Tổ quốc, đó là lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, là đức cần cù, sáng tạo trong lao động, tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống… Còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo.

Bản sắc dân tộc thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; cách tư duy, cách sống, cách dựng nước giữ nước, cách sáng tạo trong văn hóa, khoa học, nghệ thuật… nhưng được thể hiện sâu sắc trong hệ giá trị của dân tộc. Hệ giá trị này được truyền từ đời này sang đời khác, thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta vừa giữ gìn bản sắc dân tộc, đồng thời phải tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu văn hóa quốc tế, tiếp thu có chọn lọc cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ trong văn hóa của các dân tộc khác để bắt kịp sự phát triển của thời đại, cũng là xây dựng thành giá trị mới của văn hóa Việt Nam.

1. **Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.**

Sau chiến thắng vĩ đại Mùa xuân năm 1975, cả nước bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã tiếp tục khẳng định: Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó tập trung tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa nhằm xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “ Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, phải có những con người mới xã hội chủ nghĩa ”.

Trong thời kỳ đổi mới của đất nước, với tư duy đổi mới toàn diện, Đảng đã chủ trương đổi mới tư duy trên lĩnh vực văn hóa. Tháng 11 năm 1987, Bộ Chính trị (Khóa VI) đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về lãnh đạo văn hóa - văn nghệ trong cơ chế thị trường. Nghị quyết đã xác định những định hướng lớn chỉ đạo việc đổi mới và nâng cao chất lượng phê bình văn học - nghệ thuật; công tác quản lý văn học - nghệ thuật và một số nhiệm vụ văn hóa - văn nghệ.

Đặc biệt, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 của Đảng xác định một trong sáu đặc trưng của xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là: Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Đồng thời, kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người; chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt nguyên tắc tính dân tộc, tính đại chúng, tính khoa học, Cương lĩnh đã chỉ rõ những định hướng về xây dựng nền văn hóa mới gồm: Tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú, đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ. Phát huy vai trò văn học, nghệ thuật trong nuôi dưỡng, nâng cao tâm hồn Việt Nam; khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, thiện, mỹ theo quan điểm tiến bộ; đấu tranh phê phán những cái phản văn hóa, lỗi thời, thấp kém; bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin đa dạng, nhiều chiều, kịp thời, chân thực và bổ ích.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng Trung ương (khóa VIII) tháng 7 năm 1998, đã ra Nghị quyết chuyên đề về: "Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", xác định những quan điểm cơ bản:

Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chỉ rõ vai trò to lớn của văn hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc và tương lai đất nước. văn hóa không phải là kết quả thụ động, yếu tố đứng bên ngoài, bên cạnh hoặc đi sau kinh tế, phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ phát triển kinh tế mà văn hóa vừa là mục tiêu, vừa động lực thúc đẩy kinh tế. “Văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp".

Hai là, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ, trong đó, cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong cuộc sống; dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm …

Ba là, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đây là tư tưởng tiến bộ và nhân văn, phù hợp với thực tiễn của cộng đồng 54 dân tộc đang sinh sống ở Việt Nam và xu thế chung của cộng đồng quốc tế đang hướng tới xây dựng một công ước quốc tế về đa dạng văn hóa hiện nay.

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Quan điểm xác định trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà; công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Năm là, văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng. Quan điểm chỉ rõ: Cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa hiện nay đang diễn ra hết sức nóng bỏng, quyết liệt, phức tạp. Văn hóa là một lĩnh vực hết sức nhạy cảm và khác với các hoạt động kinh tế. Tuy không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, nhưng các hoạt động văn hóa luôn mang ý nghĩa chính trị - xã hội, có tác động sâu sắc đối với đời sống tư tưởng, tình cảm, tâm lý, tập quán cộng đồng. Vì vậy, cần phải tiến hành một cách kiên trì, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, duy ý chí; phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ của nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hóa; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động của xã hội, vào từng con người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, cũng như mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người trong xã hội.

1. **Vai trò của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong phát triển đất nước.**

Các thập kỷ gần đây, vấn đề phát triển kinh tế phải dựa trên nền tảng của phát triển văn hóa mới được đặt ra, được khẳng định là một quy luật tất yếu khách quan của phát triển. Vì thế, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc chỉ có thể trở nên năng động, hiệu quả, bền vững chừng nào quốc gia đó đạt được sự kết hợp hài hòa giữa kinh tế với văn hóa trong tiến trình phát triển.

Ngày nay, không ai có thể phủ nhận vai trò quan trọng của văn hóa với tư cách là nhân tố trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế. Lịch sử phát triển của loài người cho thấy, ở bất kỳ thời kỳ nào, với bất kỳ quốc gia nào, con người cũng đều đóng vai trò quyết định với quá trình sản xuất, mà trước hết, họ là một thực thể văn hóa. Tố chất con người (tinh thần yêu nước, trình độ khoa học  công nghệ, tinh thần tổ chức xã hội, tính nhân văn...) có ý nghĩa quyết định làm nên sức mạnh của văn hóa ở mỗi quốc gia - dân tộc. Và do đó ở thời kỳ hiện đại, nói đến tiềm năng phát triển của mỗi quốc gia, người ta không chỉ nói tới tài nguyên thiên nhiên, mà phải nói tới yếu tố quyết định là văn hóa, được thể hiện qua năng lực sáng tạo, trí tuệ, tài năng, đạo đức của con người ở quốc gia đó...

Với chức năng định hướng, đào tạo con người theo các giá trị chân - thiện - mỹ, văn hóa có khả năng xây dựng, làm hình thành trong phẩm chất của mọi thành viên xã hội ý thức phát huy các tiềm năng về thể lực, trí lực và nhân cách để đóng góp vào sự nghiệp phát triển của dân tộc. Thời hiện đại, sự phát triển của một số quốc gia ở Ðông Á, đã đưa tới một số bài học cần tham khảo. Như Nhật Bản và Hàn Quốc chẳng hạn, một trong các yếu tố cơ bản trực tiếp góp phần làm nên nhịp độ phát triển nhanh chóng của hai quốc gia này là đã biết phát huy các đặc điểm ưu việt của nền văn hóa truyền thống vào quá trình phát triển, thông qua hệ thống giáo dục và hoạt động văn hóa có đầu tư thích đáng về con người và phương tiện vật chất. Họ không để cho làn sóng của văn minh hiện đại và giao lưu văn hóa ồ ạt lấn át các cơ sở văn hóa truyền thống được xây dựng qua hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc, như tinh thần lao động có kỷ cương, tính hợp lý trong điều hành xã hội và mối quan hệ gia đình, thân tộc,... Cho nên không ngẫu nhiên, UNESCO khẳng định rằng, nước nào tự đặt cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời khỏi môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra mất cân đối nghiêm trọng cả về kinh tế lẫn văn hóa, và tiềm năng sáng tạo của những dân tộc ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều.

Chúng ta xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, và điều Ðảng ta khẳng định: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội đã chỉ rõ vai trò cực kỳ quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước. Vì vậy, cần nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp đổi mới.

Dù chứa đựng một số giá trị mang tính nhân loại phổ biến, thì khi nói đến văn hóa của mỗi dân tộc, là nói tới đặc trưng riêng, tới hệ thống giá trị văn hóa riêng của dân tộc đó. Ðây là di sản quý báu, đã được tích lũy, trao truyền và bổ sung qua nhiều thế hệ, và chính các đặc điểm riêng trong sự sinh tồn của dân tộc đã làm cho văn hóa mang bản sắc riêng. Ðồng thời với quá trình tích lũy, trao truyền và bổ sung ấy, văn hóa của dân tộc còn tiếp nhận một số tinh hoa văn hóa của các dân tộc khác thông qua quá trình tiếp biến văn hóa, và động thái này đã làm cho văn hóa vừa đậm đà bản sắc dân tộc, vừa có tính thời đại, tính nhân loại, phù hợp với sự phát triển kinh tế. Ðiều đó có ý nghĩa hết sức quan trọng trong thời kỳ cách mạng khoa học và công nghệ, trước xu thế toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ. Do vậy, sự phát triển đòi hỏi phải nâng cao vai trò, vị thế của văn hóa trong hoạt động kinh tế, văn hóa khơi dậy mọi tiềm năng sáng tạo của con người, quyết định sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Và cũng do vậy, trong xã hội hiện đại, con người phải được xã hội tạo điều kiện và phải tự mình xây dựng yếu tố nền tảng của văn hóa là sự hiểu biết, là tri thức, kinh nghiệm, là phong cách ứng xử, là nhận thức về cống hiến và hưởng thụ,... trong quá trình học tập, lao động để duy trì, phát triển cuộc sống. Các yếu tố này, nếu được khai thác, phát huy sẽ trở thành một động lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế.

Cùng với quan điểm khách quan, khoa học trong việc tiếp thu tinh hoa tốt đẹp của văn hóa nhân loại, Ðảng ta khẳng định, bản sắc văn hóa, tinh thần dân tộc là nguồn tài nguyên của dân tộc, của đất nước. Có thể nói rằng, trong lịch sử hàng chục thế kỷ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta, nguồn lực quan trọng nhất trong truyền thống văn hóa là tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước. Từ khi ra đời, Ðảng ta đã động viên, bồi dưỡng và cổ vũ toàn dân phát huy cao độ tinh thần yêu nước để giành lại, giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thực tế cho thấy, những thành tựu to lớn mà toàn Ðảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được trong hơn nửa thế kỷ qua có vai trò của bản lĩnh, của bản sắc văn hóa Việt Nam, của sức mạnh của văn hóa Việt Nam.

Chúng ta đang trong quá trình hội nhập thế giới, và toàn cầu hóa là cơ hội để văn hóa Việt Nam học hỏi và phát huy các giá trị của mình. Song chính lúc này, chúng ta phải đối mặt các thách thức của quá trình toàn cầu hóa khi nó trực tiếp tác động tới văn hóa dân tộc. Cụ thể là, tác động của một số yếu tố tiêu cực từ toàn cầu hóa có khả năng cổ súy cho lối sống tiêu thụ thực dụng, làm tha hóa nhân cách, rối loạn một số giá trị xã hội, đặt không ít hoạt động văn hóa và không ít quan hệ xã hội trước nguy cơ bị thương mại hóa... Vì thế, hơn lúc nào hết, văn hóa phải góp phần bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa đích thực, vì sự phát triển của xã hội và con người, để thúc đẩy, hướng dẫn sự phát triển trước những thách thức của toàn cầu hóa và mặt trái của kinh tế thị trường.

Như vậy, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở rộng quan hệ quốc tế, muốn đạt tới các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay và về lâu dài, một trong các vấn đề quan trọng trước hết là chúng ta cần triển khai thực hiện các quan điểm như Nghị quyết Trung ương (khóa VIII) và Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Ðảng (khóa IX) khẳng định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ðó là nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc mang nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Ðiều đó đòi hỏi chúng ta cần tiếp tục củng cố, phát triển một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng; và văn hóa đó phải là tổng hòa các tinh hoa văn hóa của các dân tộc anh em cùng chung sống trên đất nước Việt Nam. Văn hóa đó phải giữ vị trí là bộ phận cấu thành bản chất của xã hội, là bộ phận cấu thành phẩm chất của mỗi người trong xã hội. Văn hóa đó phải trực tiếp góp phần xây dựng đất nước và con người Việt Nam của thời đại mới.

1. **Thực trạng sự ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực.**

Văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hiện nay rất phát triển tuy vậy nó vẫn có sự hạn chế. Sự hạn chế về văn hóa thể hiện trên nhiều khía cạnh, từ đạo đức, lối sống, môi trường văn hóa, cơ sở hạ tầng văn hóa, đến đời sống văn hóa, quản lý, giáo dục văn hóa, văn hóa truyền thông, chất lượng các công trình văn hóa, nghệ thuật... Nguyên nhân của những hạn chế đó bắt nguồn từ nhận thức về văn hóa chưa rõ, chưa đủ, dẫn đến tập trung quan tâm cho chính trị, kinh tế và các lĩnh vực khác mà chưa coi trọng đúng tầm cho văn hóa, chưa có những giải pháp tích cực, cách làm hiệu quả, chưa có sự đầu tư các nguồn lực hợp lý để xây dựng, phát triển nền văn hóa đất nước. Những ưu điểm, hạn chế được cụ thể dưới đây:

**1. Ưu điểm.**

Các thế hệ con người Việt Nam, từ những lớp người sinh ra và trưởng thành trong đấu tranh cách mạng, đến những lớp người sinh ra và trưởng thành trong hòa bình đã kết nối truyền thống tốt đẹp, phát huy trí tuệ, tài năng, tính năng động, sáng tạo, làm chủ nhiều tiến bộ khoa học - công nghệ, thích ứng nhanh chóng với cơ chế kinh tế mới, vượt qua những thử thách, khó khăn, chung sức xây dựng đất nước. Cơ đồ, diện mạo đất nước, vị thế quốc tế, mối quan hệ rộng lớn với các quốc gia trên thế giới hiện nay, chính là bằng chứng rõ ràng, biểu hiện sinh động, tập trung nhất cho tinh thần, sức mạnh và khát vọng phát triển của văn hóa, con người Việt Nam. Đó cũng là hệ quả tất yếu của sự đổi mới trong nhận thức, đổi mới chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện ngày càng tốt hơn, thuận lợi hơn cho sự phát triển toàn diện của văn hóa và con người Việt Nam.

Những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới xây dựng, phát triển đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã giúp cho đời sống vật chất  được cải thiện không ngừng.

Mạng lưới giáo dục quốc dân được tăng cường, cơ sở hạ tầng giáo dục được cải thiện, đội ngũ nhà giáo được phát triển đảm bảo mọi người dân đều có khả năng được hưởng thụ nền giáo dục suốt đời đã giúp đời sống tinh thần được cải thiện

Dân chủ xã hội chủ nghĩa được thực hiện rộng rãi với những chế định bảo đảm ngày càng chặt chẽ. Việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở đã đóng góp tích cực vào việc thực hiện quyền làm chủ của người dân, bảo vệ những quyền và lợi ích chính đáng của họ trong các quyết định về kinh tế - xã hội ở các địa phương.

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh không chỉ vạch mặt, chỉ tên những kẻ lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong bộ máy hệ thống chính trị để thu lợi bất chính dưới mọi hình thức, không chỉ nhằm thu lại những tài sản của Nhà nước, của nhân dân bị thất thoát, mà quan trọng hơn là qua đó lấy lại và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, là đưa ra “gương xấu” để răn đe, giáo dục về đạo đức công vụ cho chính đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Quan điểm đổi mới của Đảng về tự do tôn giáo, tín ngưỡng và tự do không tôn giáo, tín ngưỡng, về dân tộc, về an sinh, phúc lợi xã hội, được thể chế hóa trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật. Nhiều chủ trương, chính sách trong lĩnh vực văn hóa - xã hội được thực hiện. Các tín ngưỡng truyền thống được tôn trọng và phát huy ý nghĩa xã hội tốt đẹp. Các tôn giáo được hoạt động thuận lợi theo chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng bào các dân tộc thiểu số được tạo điều kiện để phát triển kinh tế, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa bản sắc. An ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Đời sống vật chất, tinh thần và an sinh xã hội của đồng bào các tôn giáo, các dân tộc thiểu số được cải thiện.

Các hoạt động văn hóa, như văn học, nghệ thuật, thư viện, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, đều được quan tâm phát triển, có những công trình, tác phẩm có giá trị, có ý nghĩa chính trị, xã hội sâu sắc. Hệ thống báo chí, truyền thông đại chúng phát triển nhanh, ngày càng hiện đại. Sự phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại tạo điều kiện mở và thuận lợi cho người dân Việt Nam có nhiều cơ hội để mở mang tri thức, giao lưu, kết nối văn hóa với các dân tộc, các nền văn hóa trên thế giới. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao đều có sự mở rộng, đạt nhiều kết quả tích cực.

**2. Hạn chế.**

Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục; tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng.

Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có một số tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp, thậm chí có hại. Hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa theo kịp thực tiễn sáng tác.

Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực và quản lý không theo kịp sự phát triển. Một số cơ quan truyền thông có biểu hiện thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích. Cơ chế, chính sách về kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, về huy động, quản lý các nguồn lực cho văn hóa chưa cụ thể, rõ ràng. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, bất cập.Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ.

Nhận thức về văn hóa và mối quan hệ giữa xây dựng văn hóa với phát triển con người, về vai trò, vị trí của văn hóa trong xây dựng, phát triển đất nước, có nơi, có lúc chưa đầy đủ, chưa sâu sắc. Triển khai đường lối xây dựng văn hóa của Đảng trong Cương lĩnh và các nghị quyết Đại hội Đảng chưa thật đồng bộ và toàn diện. Một số cấp ủy đảng, chính quyền còn lúng túng trong việc thể chế hóa yêu cầu coi văn hóa ngang bằng với chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh. Việc xây dựng và xác định hệ giá trị chuẩn mực văn hóa, con người Việt Nam còn chậm, kéo theo sự lúng túng, không thống nhất trong việc xây dựng các quy định, chuẩn mực văn hóa trong chính trị, kinh tế, trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

Trong thực tiễn, tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội tuy đã được cải thiện, song vẫn còn diễn biến phức tạp. Hưởng thụ văn hóa giữa đô thị với nông thôn, giữa đồng bằng, trung du với khu vực vùng sâu, vùng xa còn chênh lệch. Tệ nạn xã hội, tội phạm còn phức tạp, tồn tại nhiều hiện tượng trái với thuần phong, mỹ tục, làm cho môi trường văn hóa chưa thật lành mạnh. Những kết quả trong hoạt động văn học, nghệ thuật, trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, chưa theo kịp yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển nhanh nhưng chưa hợp lý; còn có biểu hiện thương mại hóa, xa rời tôn chỉ, mục đích trong một số cơ quan, đơn vị; công tác quản lý các phương tiện truyền thông mới chưa chặt chẽ, nhiều thông tin tiêu cực, sai trái trên mạng in-tơ-nét và các kênh truyền thông xã hội gây nhiễu loạn nhận thức, bức xúc cho người dân. Đấu tranh phản bác các tư tưởng sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc còn nhiều hạn chế. Nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực văn hóa còn nhiều hạn chế, bất cập. Hợp tác quốc tế về văn hóa hiệu quả chưa cao, chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

1. **Nền văn hóa Việt Nam đa dạng nhưng thống nhất.**

## **1. Nền văn hóa Việt Nam là một nền văn hóa đa dạng.**

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc với sự đa dạng các truyền thống, sắc thái văn hóa khác nhau. Sự đa dạng văn hóa ở Việt Nam thể hiện rõ trên nhiều phương diện và mức độ khác nhau, như đa dạng văn hóa tộc người, đa dạng về không gian, đa dạng về thời gian, đa dạng văn hóa vùng (văn hóa địa phương), đa dạng văn hóa tôn giáo, đa dạng văn hóa đô thị và nông thôn…

1. **Đa dạng văn hóa tộc người.**

Việt Nam từ thời lập quốc với quốc hiệu Văn Lang - Âu Lạc (cách ngày nay khoảng 2.500 năm) đã là quốc gia đa tộc người. Các dấu hiệu văn hóa hiện tại còn nhận biết được qua các di vật khảo cổ học cho thấy, có thể cư dân của các quốc gia cổ đại ấy nói các ngôn ngữ khác nhau thuộc ngữ hệ Môn - Khmer cổ, Việt - Mường cổ, Tày - Thái cổ.

Cùng với việc mở rộng và củng cố cương vực của các triều đại phong kiến, thì tính đa tộc người của quốc gia Việt Nam càng trở nên rõ rệt hơn. Tính đến nay, Việt Nam có 54 tộc người, thuộc nhiều nhóm ngôn ngữ - tộc người khác nhau như : Việt - Mường, Môn - Khmer, Tày - Thái, Nam Đảo, Mông - Dao, Tạng - Miến, Hán,…..với những sắc thái văn hóa rất phong phú, đa dạng.

Từ góc độ tộc người và văn hóa, Việt Nam giống như một Đông Nam Á thu nhỏ, bởi vì trên lãnh thổ Việt Nam hiện tồn tại đầy đủ các đại diện của các nhóm ngôn ngữ - tộc người (ngữ hệ và ngữ tộc) lớn của Đông Nam Á, như Nam Á (trong đó có Môn - Khmer, Việt - Mường, Thái, Mông - Dao), Nam Đảo (Austronesien) và Hán - Tạng (Tạng - Miến, Hán).

Từ các mối quan hệ tộc người, sự tương đồng về những đặc trưng văn hóa cũng thể hiện khá rõ. Mỗi tộc người thường hình thành các nhóm địa phương, giữa chúng có những khác biệt nhất định về thổ ngữ (phương ngữ), trang phục, phong tục tập quán, nghi lễ. Tình trạng đó khiến cho tính đa dạng và phong phú của văn hóa tộc người càng trở nên sống động và rõ rệt hơn.

1. **Đa dạng về không gian.**

Sự khác nhau về cấu trúc địa hình ,khí hậu ,phân bố dân tộc ,dân cư đã tạo ra những vùng văn hóa có những nét đặc trưng riêng tại Việt Nam . Từ cái nôi của văn hóa Việt Nam ở đồng bằng sông Hồng của người Việt chủ đạo với nền văn hóa làng xã văn minh lúa nước đến sắc thái các văn hóa dân tộc miền núi tại Tây Bắc và Đông Bắc . Từ những vùng đất mới ở Nam Bộ với sự kết hợp văn hóa tộc người Hoa , người Khmer đến sự đa dạng trong văn hóa và tộc người ở Tây Nguyên

1. **Đa dạng về thời gian.**

Với một lịch sử đã có hàng nghìn năm của người Việt cùng với những hội tụ về sau của các dân tộc khác , từ văn hóa của người bản địa cổ từ thời Hồng Bàng đến những ảnh hưởng từ bên ngoài trong hàng nghìn năm nay. Với những ảnh hưởng từ xa xưa của Trung Quốc và Đông Nam Á đến những ảnh hưởng của Pháp từ thế kỉ 19 , Phương Tây trong thế kỉ 20 và toàn cầu hóa từ thế kỉ 21. Việt Nam có những thay đổi về nền văn hóa theo các thời kỳ lịch sử , có những khía cạnh mất đi nhưng cũng có những khía cạnh văn hóa khác bổ sung vào nền văn hóa Việt Nam hiện đại

1. **Đa dạng văn hóa vùng.**

Đa dạng văn hóa vùng (hay văn hóa địa phương) là một thực thể văn hóa, hình thành và tồn tại trong một không gian lãnh thổ nhất định, thể hiện qua một tập hợp các đặc trưng văn hóa về cách thức hoạt động sản xuất; về ăn, mặc, ở, đi lại; về cách tổ chức xã hội cổ truyền và giao tiếp cộng đồng; về tín ngưỡng, phong tục và lễ hội; về các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật; về vui chơi giải trí; về các sắc thái tâm lý của cư dân,... từ đó có thể phân biệt với các đặc trưng văn hóa của vùng khác. Những đặc trưng văn hóa đó hình thành và định hình trong quá trình lịch sử lâu dài, do cư dân các dân tộc trong vùng thích ứng với cùng một điều kiện môi trường, có sự tương đồng về trình độ phát triển xã hội, đặc biệt là giữa họ có mối quan hệ giao lưu văn hóa mật thiết.

1. **Đa dạng văn hóa tôn giáo.**

Việt Nam là quốc gia đa tín ngưỡng, đa tôn giáo. Theo thống kê cho thấy Việt Nam có khoảng 95% dân số có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo .Tính đến nay, cả nước có khoảng 45.000 cơ sở tín ngưỡng, trong đó có hơn 2.900 di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, một số di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới.

Với chính sách tôn giáo đúng đắn, tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền theo hoặc không theo tôn giáo của mọi người, các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật Việt Nam . Tổ chức tôn giáo được hoạt động theo Hiến chương, điều lệ, được tạo điều kiện in ấn, phát hành kinh, sách tôn giáo; nâng cấp, xây mới cơ sở thờ tự; mở rộng quy mô và hình thức sinh hoạt; tăng cường, mở rộng hoạt động quốc tế… Việc công nhận tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân và sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế.

1. **Đa dạng văn hóa đô thị và nông thôn.**

Ở nông thôn Việt Nam ,mỗi làng nghề truyền thống luôn có các hoạt động lễ hội, phường hội, những nét văn hóa mang đậm chất dân gian và chứa đựng bề dày lịch sử riêng biệt. Nhiều làng nghề còn là những làng văn hóa cổ với kiến trúc độc đáo, những câu chuyện khác lạ gắn với lịch sử. Chính vì vậy, sự đa dạng của các làng nghề truyền thống sẽ tạo nên những điểm du lịch hấp dẫn đối với khách du lịch trong và ngoài nước.

Khác với văn hoá nông thôn, đặc trưng của văn hoá đô thị là sự tập trung dân cư phi nông nghiệp, hình thành những quần thể kiến trúc theo kiểu bàn cờ*.* Ở thành thị, quan hệ cư trú - ứng xử kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn: gia đình - đường phố - xã hội (thông thường ở nông thôn Việt Nam, quan hệ cư trú - ứng xử kết cấu theo kiểu: gia đình - họ tộc - láng giềng - làng xóm - xã hội). Điều đó có nghĩa là: người thành thị khi bước chân ra khỏi nhà đã hoà mình với xã hội rồi. Nhu cầu tiêu dùng của người đô thị thường cao hơn, đa dạng hơn và hướng tới sự khá giả. Vì vậy, dịch vụ công không thể thiếu đối với cư dân đô thị. Đây có thể được xem như là một nét văn hoá đô thị. Trong văn hoá đô thị, do không gian giao tiếp rộng lớn, việc sử dụng các phương tiện giao thông là không thể thiếu và không ngừng tăng lên. Vì vậy, văn hoá ứng xử ngoài đường phố, trên các phương tiện giao thông công cộng cũng được coi trọng như văn hoá ứng xử trong gia đình và trong công sở. Sự phân hoá giàu nghèo ở đô thị hiện nay đang tăng lên đã thúc đẩy việc hình thành nhân cách của các tầng lớp dân cư đô thị . Văn hoá ứng xử của người đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp và thị trường nhiều hơn, người đô thị sống sòng phẳng và có vẻ “lạnh lùng” hơn.

Sự đa dạng trong nền văn hoá Việt Nam còn thể hiện ở sự phong phú về các tập tục, truyền thống và loại hình nghệ thuật vùng miền. Minh chứng của sự đa dạng này là việc Việt Nam đã có hàng chục nét văn hoá được Tổ chức Văn hoá, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại như: Nhã nhạc Cung đình Huế, Quan họ Bắc Ninh, Ca trù, hát Dân ca Ví Dặm Nghệ Tĩnh.

1. **Tuy văn hóa Việt Nam là văn hóa đa dạng nhưng vẫn có sự thống nhất trong các cộng đồng dân tộc Việt Nam.**

**Sự thống nhất đó thể hiện ở chỗ :**

Dân tộc Việt Nam hình thành sớm và luôn luôn phải thực hiện các cuộc chiến tranh giữ nước , từ đó tạo nên một đặc trưng văn hóa nổi bật : tư tưởng yêu nước thấm sâu và bao trùm mọi lĩnh vực . Các yếu tố cộng đồng có nguồn gốc nguyên thủy đã sớm được kết lại trở thành cơ sở phát triển chủ nghĩa yêu nước và ý thức dân tộc .

Vì vậy thống nhất của nền văn hóa Việt Nam gắn chặt giữa bảo đảm sự thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, tăng cường vị thế, sức mạnh tổng hợp quốc gia với phát huy lợi thế của tính đa dạng về mặt địa lý, văn hóa, xã hội và nhân văn của từng vùng, địa phương, địa vực.

Việt Nam gồm 54 dân tộc cùng chung sống trên lãnh thổ, mỗi dân tộc một sắc thái riêng , cho nên văn hóa Việt Nam là một sự thống nhất trong đa dạng . Ngoài văn hóa Việt-Mường mang tính tiêu biểu còn có các nhóm văn hóa đặc sắc khác như Tà – Nùng , Thái ,Chàm, Hoa – Ngái , Môn-Khmer, H’mông-Dao, nhất là văn hóa các dân tộc Tây Nguyên giữ được những truyền thống khá phong phú và toàn diện của một xã hội thuần nông nghiệp gắn bó với rừng núi tự nhiên.

1. **Bảo vệ, giữ gìn nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.**

Đất nước ta, dân tộc ta tồn tại và phát triển như ngày hôm nay là nhờ sức mạnh dựa trên nền tảng văn hóa Việt Nam. Ý thức rõ điều đó, trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) cũng như Nghị quyết số 28-NQ/TW (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, khi đề cập đến mục tiêu chiến lược, Đảng ta thể hiện rõ quan điểm bảo vệ Tổ quốc hiện nay không chỉ là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa... mà còn là bảo vệ, giữ gìn nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Nói đến bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam là nói đến những tinh hoa, những giá trị bền vững được hun đúc, vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những giá trị ấy, những tinh hoa ấy đã tạo nên những nét đặc sắc, riêng có ở cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong con người Việt Nam. Nét nổi bật của nền văn hóa truyền thống Việt Nam là tinh thần yêu nước thương nòi; tinh thần tự tôn dân tộc, tình đoàn kết, sống hòa thuận, thủy chung, ý thức bảo vệ nhân phẩm, giữ gìn đạo lý; lao động cần cù, sáng tạo; đấu tranh anh dũng, kiên cường, bất khuất… Cùng với đó, Việt Nam còn là quốc gia có truyền thống văn hóa chính trị, với quan điểm “Dân vi bản”, nước lấy dân làm gốc. Kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa chính trị ấy, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng quan điểm lấy dân làm gốc. Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Đảng ta xác định rõ đó là "Nhà nước của dân, do dân và vì dân", cán bộ nhà nước là công bộc của dân... Nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc với kết cấu bền vững: Đất nước bao gồm thôn, bản, làng, xã và có nhiều dân tộc cùng chung sống; mỗi làng, xã, thôn bản có phong tục, tập quán riêng... Chính sự gắn kết bền vững của nền văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc ấy là cội nguồn tạo nên sức mạnh để dân tộc Việt Nam chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc giang sơn, bờ cõi; xây dựng đất nước ngày càng phồn thịnh. Bác Hồ của chúng ta đã đúc kết: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước".

Phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc phải luôn được đặt trong mối quan hệ biện chứng với phát triển kinh tế-xã hội, với xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Bởi đó là cơ sở để chúng ta mở rộng dân chủ, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đời sống kinh tế-xã hội phát triển, dân chủ được phát huy, Đảng và chính quyền vững mạnh còn là cơ sở để chúng ta tôn trọng và đảm bảo ngày càng tốt hơn các quyền con người. Khi đời sống vật chất, văn hóa tinh thần được nâng lên, quyền con người được bảo đảm sẽ tạo ra động lực để con người Việt Nam phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác khi lòng yêu nước, niềm tự hào, tinh thần tự tôn dân tộc được phát huy; tinh thần cố kết cộng đồng, đại đoàn kết dân tộc được tăng cường thì đó sẽ là nguồn sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn để chúng ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Cùng với phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải đấu tranh mạnh mẽ với những tư tưởng, quan điểm sai trái đi ngược lại văn hóa Việt Nam. Đặc biệt trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, các thế lực thù địch, phản động luôn tìm mọi cách xuyên tạc quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển nền văn hóa mới của Đảng và Nhà nước ta; phủ nhận những thành tựu về văn hóa mà nhân dân ta đã thu được. Nguy hiểm hơn, chúng luôn tìm cách kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; phủ nhận, hạ thấp ý nghĩa của các cuộc cách mạng; xuyên tạc, bóp méo lịch sử; phủ nhận chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Song hành với đó chúng ra sức tuyên truyền, cổ súy cho những hành vi phản văn hóa, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; truyền bá, gieo rắc các giá trị văn hóa phương Tây… Do đó, cùng với xây dựng nền văn hóa mới, một nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong tình hình hiện nay là phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh bảo vệ nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bởi lẽ nền văn hóa ấy là những giá trị bền vững được hun đúc, vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, trở thành cốt cách, nền tảng của dân tộc Việt Nam. Chính nền tảng văn hóa ấy là yếu tố bảo đảm cho đất nước ta trường tồn và phát triển.

**Sự cần thiết của việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế**

Sức mạnh nội sinh của một nền văn hóa phụ thuộc nhiều vào thành quả của nền văn hóa dân tộc. Nhưng sức mạnh nội sinh của dân tộc không tự nhiên mà có, mà cần quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển nền công nghiệp văn hóa nội địa có đủ khả năng phục vụ nhu cầu của người dân trong nước, tạo điều kiện cho việc tiếp cận, sử dụng, thưởng thức văn hóa của người dân được tăng lên. Mặt khác, chúng ta phải tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa Việt để giới thiệu, quảng bá, xuất khẩu ra nước ngoài.

Nếu trước đây dân tộc ta từng có cả nghìn năm bị cưỡng bức văn hóa thì ngày nay chuyện đó sẽ khó có thể xảy ra. Nhưng trong quá trình giao lưu văn hóa hiện nay, sự xâm nhập, thẩm thấu các giá trị văn hóa ngoại lai vào nước ta diễn ra thông qua nhiều hình thức, con đường rất tinh vi, nên chúng ta rất cần có những giải pháp phù hợp để phòng ngừa những tác hại, hệ lụy của những luồng văn hóa lai căng, xấu độc. Muốn giữ được gốc gác cội nguồn dân tộc và bản sắc văn hóa Việt Nam, ngoài trách nhiệm của ngành văn hóa và những người làm công tác văn hóa, đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành và cả cộng đồng, xã hội. Vì văn hóa gắn liền với mỗi con người, mỗi cộng đồng dân tộc, mỗi địa phương và gắn liền với các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, do đó, cả hệ thống chính trị phải cùng nêu cao trách nhiệm trong việc tham gia giữ gìn, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc.

1. **Phân biệt phong tục tốt đẹp và hủ tục lạc hậu.**
2. **Về phong tục.**

Phong tục là một bộ phận của văn hóa, có vai trò quan trọng trong việc hình thành truyền thống của một dân tộc, một địa phương. Phong tục là toàn bộ những hoạt động trong sinh hoạt của con người được hình thành và tạo lập trong quá trình lịch sử và ổn định thành nề nếp, được cộng đồng thừa nhận, truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Phong tục không mang tính cố định, bắt buộc như nghi thức, nghi lễ nhưng cũng không tùy tiện như hoạt động sống thường ngày. Một số phong tục thường thấy như là: lễ trưởng thành, cưới xin, mừng thọ… đã làm cho sắc thái văn hóa trở nên đa dạng, phong tục giúp chúng ta phân biệt được cộng đồng này, dân tộc này, nước này khác với cộng đồng khác, dân tộc khác, nước khác. Sống đúng với phong tục của nước mình, dân tộc mình mới là sống đúng với truyền thống. Phong tục Việt Nam nói chung và các phong tục của dân tộc thiểu số trên lãnh thổ Việt Nam nói riêng là một đề tài vô tận, bởi nước ta có 54 dân tộc với rất nhiều phong tục, nghi lễ văn hóa khác nhau. Có thể nói, phong tục là nét đặc trưng của một quốc gia, một dân tộc, thậm chí là một làng, một xã, một thôn, một gia đình,…

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới hiện nay, không chỉ đơn thuần dựa vào ý nghĩ chủ quan mà phải biết vận dụng thuần phong mỹ tục vào nếp sống, nếp suy nghĩ, hành động, cách đối nhân xử thế, hợp với trào lưu tiến hóa. Có những phong tục cổ truyền xuất xứ từ kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống thời xưa, đến nay không hợp thời nữa, ta cũng cần nghiên cứu để biết nguyên do, từ đó mới vận dụng cho thích hợp với hiện tại và tương lai, hoặc tìm những phong tục hay để phát huy và loại trừ dần những cái dở. Chính đặc tính này của phong tục mà những giá trị tốt đẹp luôn được lưu giữ và truyền lại, còn những điều không còn phù hợp với thời đại nữa như phong tục rải tiền vàng mã, phong tục cướp vợ ở các đồng bào dân tộc thiểu số, phong tục về ma chay cưới hỏi ở một số đồng bào vùng sâu vùng xa,… đều cần xem xét loại trừ hoặc được cải tiến thành những cái tốt đẹp hơn.

1. **Về hủ tục lạc hậu.**

Văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là một phần không thể thiếu của văn hóa Việt Nam. Đây là những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, được tạo hình và phát triển qua nhiều thế hệ. Đó là những giá trị văn hóa như tôn giáo, phong tục, truyền thống, lễ hội, âm nhạc, đồng dao, văn học, mỹ thuật, kiến trúc và ẩm thực, mang đậm tính dân tộc, đặc trưng riêng của mỗi vùng miền, mỗi tộc người. Những giá trị văn hóa đó không chỉ là tổng hợp của các quy tắc, phong tục và tập quán, mà còn là biểu tượng của những giá trị tinh thần sâu sắc của dân tộc Việt Nam. Chúng phản ánh tâm hồn, tình cảm, suy nghĩ, quan niệm, truyền thống và lịch sử của người Việt.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển và tiếp xúc với thế giới, một số hủ tục lạc hậu đã xuất hiện và được cho là làm giảm đi giá trị của văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Những hủ tục này bao gồm những việc làm, hành động, tư tưởng, phong tục, tập quán… đã lỗi thời, không còn phù hợp với thời đại, với sự phát triển của xã hội. Những hủ tục này thường mang tính chất tiêu cực và gây ra nhiều tranh cãi và khó khăn cho việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc. Vì vậy, để phân biệt giữa văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc với hủ tục lạc hậu, chúng ta cần có sự hiểu biết rõ ràng về những giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam. Chúng ta cần tôn trọng và bảo tồn những giá trị văn hóa đó để giữ vững và phát triển bản sắc dân tộc. Đồng thời, cần loại bỏ những hủ tục lạc hậu để tạo điều kiện cho văn hóa dân tộc phát triển trong xu hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hủ tục lạc hậu là các hoạt động mang tính chất quan niệm sai lầm, không hợp lý và không còn phù hợp với thời đại hiện đại. Việc loại bỏ hủ tục lạc hậu là một nhiệm vụ đang được đặt ra trong xã hội Việt Nam hiện nay. Hủ tục lạc hậu có thể được hiểu là những thói quen, tập tục, hoặc những hành động truyền thống được lưu giữ và thực hiện trong cộng đồng, nhưng chúng không còn phù hợp với thời đại và gây ra nhiều tác hại cho xã hội. Các hành vi như giết lợn, chặt đầu gà, chôn cất con trai, chia tay bóng cười... là những hủ tục lạc hậu cần được loại bỏ để phù hợp với tình hình phát triển của xã hội. Một số hủ tục lạc hậu ở Việt Nam hiện nay bao gồm: Giết lợn, chặt đầu gà để cúng cơm gia tiên; Chôn cất con trai để đền tội khi cha mẹ sống; Sử dụng ma túy để thực hiện các nghi lễ tôn giáo; Sử dụng thuốc quả để "đuổi tà", dự đoán tương lai…

Việc loại bỏ các hủ tục lạc hậu này là rất cần thiết để xây dựng một xã hội hiện đại, văn minh và phát triển bền vững. Việc này không chỉ đơn thuần là một nhiệm vụ của các nhà nhân sự và nhà chính trị, mà cần có sự tham gia tích cực của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, để tạo nên một xã hội văn minh, hiện đại và phát triển bền vững. Để thực hiện được việc này, chúng ta cần có sự thay đổi trong tư tưởng và hành vi của mỗi người dân, bằng cách tăng cường giáo dục và tuyên truyền.

Hủ tục lạc hậu không chỉ gây ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của con người, mà còn ảnh hưởng đến văn hóa, tôn giáo và giá trị truyền thống của mỗi dân tộc. Vì vậy, việc loại bỏ hủ tục lạc hậu còn giúp cho mỗi người dân hiểu rõ hơn về tôn giáo, phát triển văn hóa và mang lại sự tiến bộ cho xã hội.

Chúng ta hy vọng rằng mỗi người dân Việt Nam sẽ cùng chung tay để loại bỏ hủ tục lạc hậu và xây dựng một xã hội hiện đại, văn minh và phát triển bền vững. Việc loại bỏ hủ tục lạc hậu không chỉ là một nhiệm vụ của chính phủ và các tổ chức, mà còn là trách nhiệm của mỗi người dân, để tạo nên một xã hội đầy nhân văn, tiến bộ và phát triển.

1. **Liên hệ văn hóa học đường của sinh viên ngành CNTT khóa 62.**

Văn hoá học đường có thể hiểu đó là những quan niệm, chuẩn mực quy định cách xử sự giao tiếp giữa người học với nhau, giữa trò với thầy và ngược lại; là cách học và tiếp thu kiến thức. Văn hoá còn được thể hiện qua triết lí giáo dục của nhà trường, qua hành vi giao tiếp, cách ăn mặc, cách ứng xử với cảnh quan môi trường...và để xây dựng văn hóa học đường trong trường Đại học, không thể không quan tâm tới thái độ và hành vi giao tiếp giữa sinh viên với nhau; giữa sinh viên với giáo viên; thái độ ứng xử đối với môi trường, cảnh quan…

Văn hóa học đường có vị trí và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống văn hóa xã hội, trong hoạt động giáo dục nhà trường bởi vì nó tham gia trực tiếp vào quá trình hoàn thiện nhân cách cho SV, là nhân tố quan trọng góp phần thực hiện sứ mạng, mục tiêu đào tạo và làm nên thương hiệu của các trường đại học.

Văn hóa đọc đường là môi trường quan trọng để giáo dục thế hệ trẻ trở thành những con người có nhân cách tốt, có đủ phẩm chất và năng lực để trở thành những người lao động tốt để phục vụ cho sự phát triển của xã hội. Nếu nhà trường chú trọng, làm tốt công tác giáo dục VHHĐ cho SV thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo toàn diện cho SV.

Kết quả khảo sát sinh viên ngành công nghệ thông tin khóa 62 của Trường Đại học Giao thông vận tải cho thấy:

Về trang phục học đường có 93,7% sinh viên ăn mặc kín đáo, lịch sự khi đến giảng đường, còn một số ít sinh viên thực hiện chưa tốt chuẩn mực về trang phục như ăn mặc không phù hợp, thiếu lịch sự, tóc để quá dài hoặc nhuộm nhiều màu không tự nhiên.

Về thái độ giao tiếp, đa số sinh viên đều có thái độ giao tiếp ở mức tốt, nhưng còn một điểm yếu của đa số sinh viên nói chung và sinh viên khoa Công nghệ thông tin nói riêng là đang còn hiện trạng sử dụng những từ ngữ thiếu văn hóa, chưa đạt chuẩn mực đạo đức. Nếu lắng nghe những cuộc đối thoại của nhiều sinh viên ta sẽ dễ dàng nhận thấy các bạn thường hay sử dụng các từ không phù hợp, các câu nói đang thịnh hành, các lời bài hát, các câu chửi tục để đưa vào lời nói giao tiếp thậm chí còn đệm các từ Tiếng Anh vào. Theo thống kê có 86,3% số sinh viên được hỏi cho biết có sử dụng các từ ngữ chưa phù hợp trong giao tiếp hàng ngày.

Theo khảo sát cho thấy 96,3%sinh viên đều thực hiện tốt nội quy lớp học. Tuy vậy vẫn còn một số ít sinh viên không có ý thức tốt trong buổi học có các hành vi không phù hợp như : nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, laptop, ngủ trong giờ, vi phạm nội quy lớp về giờ giấc vào lớp, nghỉ học,... Về ý thức học tập thì có 55,83% sinh viên tập trung lắng nghe trong giờ học, thỉnh thoảng lắng nghe chiếm 32,5%. Về việc dùng điện thoại trong giờ học thì việc thi thoảng dùng chiếm 43,33% trên số sinh viên khảo sát. Về trạng thái sinh viên mệt mỏi và ngủ trong giờ chiếm 27,5%, nói chuyện riêng chiếm 17,5%,…

Về ý thức tham gia các hoạt động đoàn thể, đại đa số sinh viên đều cho rằng việc tham gia các hoạt động đoàn thể là điều cần thiết và nên tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể để lấy thêm kinh nghiệm, có nhiều trải nghiệm để tích luỹ kỹ năng giao tiếp và hoạt động nhóm. Tuy nhiên vẫn còn số ít khoảng 1% cho rằng điều đó là bình thường cho dù thực hiện hay không thì cũng không quan trọng, nhóm nhỏ này cho rằng tham gia các hoạt động chỉ là tốn thời gian, không mang lại được điều bổ ích gì.